

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (lần 2)

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 686/SKHCN-VPTTr ngày 02/8/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (lần 2). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2015;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2020/NĐ-CP);

- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

- Quyết định số 338/QĐ-LHHVN ngày 18/4/2017 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;

Ngoài ra, trong quá trình thẩm định, Sở Tư pháp còn căn cứ vào Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 27/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIV) thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá X); Kết luận số 210-KL/TU ngày 25/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 27/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và một số văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành

Mục C Phần II (Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước) Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nêu: *“...bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để trí thức tự khẳng định, phát triển, cống hiến và được xã hội tôn vinh... Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế”*.

Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 27/10/2008 của BCH Đảng bộ tỉnh (Khoá XIV) thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá X) nêu: *“Thực hiện có nề nếp việc xét chọn và suy tôn các danh hiệu cao quý...cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ; đổi mới, nâng cao chất lượng xét chọn, mức thưởng đối với các sáng kiến cải tiến kỹ thuật”*.

Kết luận số 210-KL/TU ngày 25/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 19-CTr/TU ngày 27/10/2008 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước quy định: *“Trọng dụng, tôn vinh những trí thức có đóng góp thiết thực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh”*.

Thực hiện những quy định nêu trên và căn cứ khoản 3 Điều 28 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định: *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương”* thì việc ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu *“Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu”* trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết

2.1. Dự thảo Quyết định

a) Căn cứ ban hành, đề nghị bổ sung các căn cứ sau:

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Điều 3, đề nghị bổ sung cụm từ “*Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh*” vào sau cụm từ “*Giám đốc các Sở*”.

c) Nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận “*Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ*”; bổ sung cụm từ “*(thi hành)*” vào sau cụm từ “*Như Điều 3*”.

1.2. Dự thảo Quy chế

a) Điều 2 (Đối tượng áp dụng) quy định:

“1. Là trí thức khoa học và công nghệ có đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét chọn, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

- Khoản 1: Đề nghị sửa thành “*Trí thức khoa học và công nghệ quy định tại Điều 4 Quy chế này*”.

- Đề nghị bổ sung đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị có liên quan đến hoạt động xét chọn, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Điều 3 (Mục đích, ý nghĩa)

- Khoản 1 điểm a quy định về **Mục đích tôn vinh** như sau: “*Xét chọn, tôn vinh trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu tỉnh Tuyên Quang nhằm đánh giá, ghi nhận, biểu dương công lao của những trí thức trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học và công nghệ, trong công nghệ, trong công tác tập hợp, đoàn kết, vận động và phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*”.

- Khoản 2 quy định **Ý nghĩa của việc tôn vinh** “*Danh hiệu “Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” là danh hiệu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trao tặng, nhằm ghi nhận, biểu dương, tôn vinh những trí thức có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ và công tác tập hợp, đoàn kết, vận động, phát huy sức sáng tạo của đội ngũ trí thức khoa*

học công nghệ trên địa bàn tỉnh, đem lại hiệu quả thiết thực, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của tỉnh”.

Như vậy, nội dung điểm a khoản 1 và khoản 2 nêu trên quy định về 2 vấn đề: (1) Mục đích tôn vinh và (2) Ý nghĩa tôn vinh, nhưng trùng ý, lặp đi lặp lại là không hợp lý, đề nghị chỉnh sửa.

c) Khoản 2 Điều 5 (Nguyên tắc xét chọn, tôn vinh) quy định: *“Hồ sơ đề nghị tôn vinh “Tri thức khoa học và công nghệ tiêu biểu” được Hội đồng xét chọn thẩm định, bình chọn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định”.*

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ *“Hồ sơ đề nghị tôn vinh”* thành *“Hồ sơ tham gia xét chọn đề nghị tôn vinh”* cho thống nhất với quy định tại Điều 9 (Hồ sơ tham gia xét chọn) dự thảo Quy chế.

d) Tên Điều 15: *“Kinh phí thực hiện”*, đề nghị chỉnh sửa thành *“Nguồn kinh phí thực hiện”*.

đ) Điều 16 (Khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm)

- Điểm b khoản 1 quy định: *“Cơ quan Thường trực Hội đồng xét chọn (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh) có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, tố cáo, tổng hợp chuyển Sở Khoa học và Công nghệ xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật”.*

Quy định Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tiếp nhận hồ sơ khiếu nại, tố cáo không phù hợp với quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018, cụ thể:

Khoản 1 Điều 5 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, xử lý nghiêm minh người vi phạm; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm cho quyết định giải quyết khiếu nại được thi hành nghiêm chỉnh và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình”* thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại tiếp nhận hồ sơ khiếu nại. Các Điều từ Điều 17 đến Điều 26 Luật này quy định cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng cơ quan thuộc sở và cấp tương đương; Giám đốc sở và cấp tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Thủ trưởng cơ quan thuộc bộ, thuộc cơ quan ngang bộ, thuộc cơ quan thuộc Chính phủ; Bộ trưởng; Tổng thanh tra Chính phủ; Chánh thanh tra các cấp; Thủ tướng Chính phủ.

Khoản 1 Điều 5 Luật Tố cáo năm 2018 quy định: *“Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây: Tổ chức việc tiếp nhận và giải quyết tố cáo theo đúng quy định của pháp luật; áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra; bảo đảm an toàn cho người tố cáo; xử lý nghiêm minh người có hành vi vi*

phạm pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình" thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo tiếp nhận hồ sơ tố cáo. Tại Điều 12 Luật này quy định nguyên tắc xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo căn cứ vào đối tượng tố bị tố cáo¹.

- Khoản 2 quy định: *“Xử lý vi phạm: Tổ chức, cá nhân có các hành vi vi phạm Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật đồng thời sẽ bị thu hồi danh hiệu”.*

¹ Điều 12 Luật Tố cáo năm 2018 quy định: **“Nguyên tắc xác định thẩm quyền**

1. *Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức đó giải quyết.*

Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết.

2. *Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của nhiều cơ quan, tổ chức do người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức bị tố cáo chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp giải quyết.*

3. *Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức xảy ra trong thời gian công tác trước đây nay đã chuyển sang cơ quan, tổ chức khác hoặc không còn là cán bộ, công chức, viên chức được xử lý như sau:*

a) *Trường hợp người bị tố cáo là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà vẫn giữ chức vụ tương đương thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo phối hợp giải quyết;*

b) *Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác và giữ chức vụ cao hơn thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật phối hợp giải quyết.*

Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác và là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đó thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức đã quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật phối hợp giải quyết;

c) *Trường hợp người bị tố cáo đã chuyển công tác sang cơ quan, tổ chức khác mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức đang quản lý người bị tố cáo phối hợp giải quyết;*

d) *Trường hợp người bị tố cáo không còn là cán bộ, công chức, viên chức thì do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý người bị tố cáo tại thời điểm có hành vi vi phạm pháp luật chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp giải quyết.*

4. *Tố cáo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức đã hợp nhất, sáp nhập, chia, tách do người đứng đầu cơ quan, tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập, chia, tách mà người bị tố cáo đang công tác chủ trì giải quyết; người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp giải quyết.*

5. *Tố cáo cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức đã bị giải thể do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý cơ quan, tổ chức trước khi bị giải thể giải quyết.*

6. *Tố cáo cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ do người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, tổ chức đó giải quyết”.*

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Quy định này*” thành “*Quy chế này*”; đồng thời xem xét lại quy định “...*đồng thời sẽ bị thu hồi danh hiệu*”, vì việc thu hồi danh hiệu chỉ áp dụng đối với trường hợp được trao tặng, tôn vinh danh hiệu, còn các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thì không thể áp dụng chế tài này.

1.3. Dự thảo biểu mẫu

- Mẫu số 1 (Phiếu đăng ký tham gia), đề nghị bổ sung thông tin về “*Quốc tịch*”.
- Mẫu số 02 (Báo cáo thành tích), đề nghị bổ sung thông tin về “*Dân tộc*” và “*Quốc tịch*”; chỉnh sửa cụm từ “*Trú quán*” thành “*Địa chỉ thường trú*”.

1.4. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Mục II Báo cáo thẩm định này; tiếp tục rà soát, để chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định cho phù hợp.

2. Sau khi hoàn chỉnh theo khoản 1 Mục III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định ban hành Quy chế xét chọn, tôn vinh danh hiệu “*Trí thức khoa học và công nghệ tiêu biểu*” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (lần 2)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Giám đốc STP;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
(Lan.06b điện tử)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược